ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2024/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 436/TTr-STNMT ngày 12 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, KTTH, NCKS;
- Lưu: VT, KTN (2).H293.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số 44 /2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, xây dựng, tài chính, kế hoạch và đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Tổ chức phát triển quỹ đất.

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất

Căn cứ quỹ đất, tài sản gắn liền với đất do Nhà nước giao quản lý, Tổ chức phát triển quỹ đất được cho thuê diện tích đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo nguyên tắc như sau:

1. Việc cho thuê phải lập hợp đồng, xác định việc thuê đất tạm thời tương ứng với mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 9 Luật Đất đai và quy định tại các Điều 4, 5 và 6 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ. Người được thuê đất không phải thực hiện việc đăng ký đất đai, không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Thời hạn cho thuê không quá 05 (năm) năm. Trong thời hạn hợp đồng, khi Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất thì phải thanh lý hợp đồng và không được bồi thường, hỗ trợ tài sản đã đầu tư trên đất. Trước khi thanh lý hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đất phải có văn bản thông báo cho bên thuê đất biết chậm nhất là 60 ngày.

3. Quản lý sử dụng đất và khai thác quỹ đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đã được cấp có thẩm quyền giao; tuân thủ việc bảo vệ môi trường, đảm bảo quản lý chặt chẽ quỹ đất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh và không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

4. Việc cho thuê đất ngắn hạn theo Quy định này không phải đấu giá quyền sử dụng đất, không phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, không phải đáp ứng yêu cầu về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

Điều 4. Quỹ đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có) dùng để cho thuê đất ngắn hạn

Đất do Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý mà chưa khai thác sử dụng dùng để khai thác cho thuê ngắn hạn bao gồm:

1. Đất quy định tại khoản 5 Điều 86 của Luật Đất đai.

2. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 26 và khoản 27 Điều 79 của Luật Đất đai để đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Đất thu hồi theo quy định tại Điều 81, các điểm a, b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 82 của Luật Đất đai tại khu vực đô thị.

4. Đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, thu hồi do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp nhà, đất đó được xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc bố trí sử dụng vào mục đích của Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Đất có nguồn gốc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hằng năm mà Nhà nước thu hồi đất giao quản lý.

6. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được trả lại theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

7. Đất hình thành từ hoạt động lấn biển sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

8. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật Đất đai.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

Điều 5. Lập danh mục và phương án khai thác sử dụng đất theo hình thức cho thuê ngắn hạn

1. Căn cứ quỹ đất được giao quản lý theo quy định tại Điều 4 Quy định này, Tổ chức Phát triển quỹ đất lập danh mục các khu đất, thửa đất khai thác

ngắn hạn trình cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Tên khu đất, thửa đất;
- Vị trí, diện tích, hiện trạng khu đất, thửa đất;
- Trích lục, trích đo bản đồ địa chính khu đất, thửa đất (nếu có);
- Mục đích sử dụng đất;
- Thời hạn cho thuê đất;
- Tình trạng hạ tầng kỹ thuật tại khu đất, thửa đất.

2. Căn cứ danh mục các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức Phát triển quỹ đất lập phương án khai thác sử dụng trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt (Phương án khai thác sử dụng có thể lập riêng với từng khu đất, thửa đất hoặc nhiều khu đất, thửa đất) gồm các nội dung:

- Thông tin thửa đất, khu đất quy định tại khoản 1 Điều này;
- Đối tượng và điều kiện được tham gia thuê đất;
- Quy định việc sử dụng tài sản đã có trên đất và điều kiện về xây dựng công trình trên đất (nếu có);
- Quyền và nghĩa vụ về quản lý, sử dụng đất của bên cho thuê và bên nhận thuê đất.
- Thời gian tiếp nhận đơn xin thuê đất và thời gian kết thúc nhận đơn xin thuê đất của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Xác định giá khởi điểm

Tổ chức Phát triển quỹ đất chuẩn bị hồ sơ các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn gửi cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ gồm: văn bản pháp lý về khu đất, thửa đất; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất, khu đất cho thuê trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính.

Việc xác định giá đất khởi điểm theo quy định tại Điều 159 Luật Đất đai. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

Điều 7. Công bố công khai thông tin khu đất, thửa đất cho thuê và lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất

1. Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh mục và phương án khai thác sử dụng đất theo hình thức cho thuê ngắn hạn và giá khởi điểm theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tổ chức Phát triển quỹ đất và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất.

2. Tổ chức Phát triển quỹ đất thực hiện tiếp nhận đơn xin thuê của các tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày công bố theo quy

định tại khoản 1 Điều này. Sau khi kết thúc thời gian nhận đơn xin thuê đất của tổ chức, cá nhân thì Tổ chức Phát triển quỹ đất lựa chọn tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất đáp ứng điều kiện và có đề xuất đơn giá thuê cao nhất.

3. Tổ chức Phát triển quỹ đất công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho thuê đất; đồng thời, đăng công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Tổ chức Phát triển quỹ đất trong thời hạn 10 ngày.

4. Trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm quy định tại Điều 6 của Quy định này thì Tổ chức Phát triển quỹ đất ký hợp đồng cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đó.

5. Trường hợp hết thời hạn 30 ngày mà không có tổ chức, cá nhân xin thuê đất thì thực hiện việc gia hạn thêm thời gian 30 ngày tiếp theo để tổ chức, cá nhân đăng ký.

Điều 8. Ký hợp đồng thuê đất

1. Sau thời hạn công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định này, nếu không có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân được lựa chọn. Tổ chức Phát triển quỹ đất dự thảo Hợp đồng, gửi đến tổ chức, cá nhân thuê đất được lựa chọn để thương thảo và ký hợp đồng thuê đất.

Sau thời hạn công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định này nếu có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Tổ chức phát triển quỹ đất giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để xử lý.

2. Tổ chức, cá nhân thuê đất phải tuân thủ theo hợp đồng đã được ký kết, không được xây dựng các công trình kiên cố và phải cam kết tự tháo dỡ công trình khi được thông báo của Tổ chức Phát triển quỹ đất về việc chấm dứt hợp đồng, không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

Điều 9. Nộp tiền thuê đất

1. Tổ chức Phát triển quỹ đất thông báo cho tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện nộp tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký kết.

a) Thời hạn nộp tiền thuê đất lần đầu: chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b) Từ năm thứ hai trở đi, người thuê đất ngắn hạn được chọn nộp tiền một lần hoặc hai lần trong năm. Trường hợp người thuê đất chọn nộp tiền một lần trong năm thì thời hạn nộp là ngày 31 tháng 5 hằng năm. Trường hợp người thuê đất chọn hình thức nộp tiền 2 lần trong năm thì thời hạn nộp cho từng kỳ như sau: kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 hằng năm; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại tiền thuê đất của năm, chậm nhất là ngày 30 tháng 10 hằng năm.

2. Tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm nộp tiền theo đúng thời hạn theo thông báo của Tổ chức phát triển quỹ đất.

Điều 10. Bàn giao mặt bằng khu đất

Sau khi tổ chức, cá nhân thuê đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Tổ chức phát triển quỹ đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để bàn giao mặt bằng khu đất cho tổ chức, cá nhân thuê đất.

Điều 11. Quản lý các khu đất cho thuê

Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuê đất.

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất vi phạm hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đất phối hợp chính quyền địa phương lập Biên bản, đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế (nếu có) và thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định.

Điều 12. Thanh lý Hợp đồng cho thuê

1. Trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng thuê đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân thuê đất để biết, thực hiện thanh toán hết tiền điện, nước, điện thoại, thuế kinh doanh, các loại phí, lệ phí khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này. Khi hết hạn hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đất thực hiện thanh lý hợp đồng, tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng cho Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý.

2. Trước khi hết thời hạn thuê đất 06 tháng, nếu tổ chức, cá nhân thuê đất có nhu cầu gia hạn sử dụng đất thì có đơn đề nghị gia hạn gửi Tổ chức Phát triển quỹ đất để báo cáo cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 13. Chấm dứt sử dụng đất trong các trường hợp sau

1. Hợp đồng thuê hết thời hạn mà không được gia hạn.

2. Theo thỏa thuận giữa Tổ chức Phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất về việc hủy bỏ hợp đồng cho thuê đất.

3. Trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất và phải thanh lý hợp đồng.

4. Phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất sử dụng đất không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm giá trị của đất.

5. Tổ chức, cá nhân thuê đất không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền thuê đất theo quy định tại Điều 9 Quy định này thì Tổ chức Phát triển quỹ đất thông báo

hủy và thanh lý hợp đồng đã ký. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường cho bên còn lại theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê ngắn hạn

Tổ chức Phát triển quỹ đất được quản lý và sử dụng tiền cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, địa phương liên quan về danh mục và phương án khai thác các khu đất cho thuê ngắn hạn do Tổ chức Phát triển quỹ đất lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

Thời gian lấy ý kiến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, địa phương liên quan về danh mục và phương án khai thác các khu đất cho thuê ngắn hạn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b) Xác định giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian xác định và trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

c) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến các phòng, ban chức năng cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan về danh mục và phương án khai thác các khu đất cho thuê ngắn hạn do Tổ chức Phát triển quỹ đất cấp huyện lập để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo thẩm quyền. Thời gian lấy ý kiến không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b) Xác định giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời gian xác định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

c) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hằng năm báo kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan Tài chính cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí bảo đảm cho Tổ chức Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đo đạc, xác định vị trí, kích thước, diện tích, mốc giới của khu đất, thửa đất trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất cho thuê.

2. Rà soát quỹ đất cho thuê ngắn hạn trên địa bàn (thông qua Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện).

3. Phối hợp với Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất, sử dụng sai mục đích đất khi được cho thuê và xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 18. Tổ chức phát triển quỹ đất

1. Triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của Tổ chức phát triển quỹ đất theo Quy định này.

2. Phối hợp cùng các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, rà soát việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuê đất; phối hợp kiểm tra việc lấn đất, chiếm đất, sử dụng sai mục đích đất khi được cho thuê và xử lý vi phạm (nếu có).

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.